

1. Khung ma trận

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra cuối học kì 1.

- **Thời gian làm bài:** 45 phút.

- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).

- **Cấu trúc:**

+ Mức độ dễ: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.

+ Phần trắc nghiệm: 7,0 điểm, gồm 22 câu hỏi (ở mức độ nhận biết: 16 câu, mỗi câu 0,25 điểm. Thông hiểu 6 câu, mỗi câu 0,5 điểm)

+ Phần tự luận: 3,0 điểm (Vận dụng: 2 câu 3 điểm)

T T	Nội dun g kiến thứ c	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng Điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian
			Số C H	Thời gian (phút)	Số C H	Thời gian (phút)	Số C H	Thời gian (phút)	Số C H	Thời gian (phút)	TN	T L		
1	Mở đầu về tròn g trọt	Bài 1. Nghề trồng trọt ở Việt Nam	2	1,5							2	0	1,5	0,5
		Bài 2. Các phươ ng thức trồng trọt ở Việt Nam	2	1,5							2	0	1,5	0,5
2	Trồ ng và chă	Bài 3. Qui trình	2	1,5	1	3					3		4,5	1

	m sóc cây tròn g	trồng trọt												
		Bài 4. Nhân giống cây trồng bằng phươ ng pháp giâm cành	3	2,25			1	5			3	1	7,25	1,75
		Bài 5. Tròn g và chăm sóc cây cải xanh	3	2,25	2	6					5	0	8,25	1,75
3	Trồ ng, chă m sóc và bảo vệ rừng	Bài 6. Rừng ở Việt Nam	2	1,5	2	6	1	10			4	1	17,5	3,5
		Bài 7. Tròn g, chăm sóc và bảo vệ rừng	2	1,5	1	3					3	0	4,5	1
Tổng			16	12	6	18	2	15			22	2	45	10
Tỉ lệ (%)			40%		30%		30%						100 %	100%
Tỉ lệ chung (%)			70%				30%						100 %	100%

2. Bản đặc tả đề kiểm tra

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Mở đầu về trồng trọt	1.1. Nghề trồng trọt ở Việt Nam	* Nhận biết – Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam – Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.	2			
		1.2 Các phương thức trồng trọt ở Việt Nam	* Nhận biết – Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam. – Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.	2			
2	Trồng và chăm sóc cây trồng	2.1. Quy trình trồng trọt	Nhận biết: - Nêu được các bước chuẩn bị đất trồng. - Nêu được các phương thức gieo trồng phổ biến, các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta. - Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng. - Kể tên được một số phương pháp chính trong thu hoạch. Cho ví dụ minh họa. * Thông hiểu - Hiểu được cách làm rào bảo vệ cây trồng. - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc cây trồng	2	1		
		2.2. Nhân giống cây trồng bằng	Nhận biết: - Trình bày khái niệm giâm cành, kể tên được một số cây dễ giâm cành	3			

		giâm canh	- Nêu được các bước trong quy trình giâm canh. Vận dụng: Vận dụng kiến thức về giâm canh vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương.			1	
		2.3 Trồng và chăm sóc cây cải xanh	* Nhận biết Nêu được những công việc cần trước khi trồng cây cải xanh. * Thông hiểu – Thực hiện được yêu cầu kỹ thuật của các bước trồng cây cải xanh.	3	2		
3	Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	3.1 Rừng ở Việt Nam	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm về rừng, các vai trò chính của rừng. - Nêu được các loại rừng phổ biến ở nước ta. Thông hiểu: - Trình bày được vai trò của từng loại rừng. - Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất). Vận dụng Giải thích được vai trò của rừng trong đời sống.	2	2	1	
		3.2 Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	Nhận biết: - Biết được các công việc của quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu đất. - Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu đất và cây con rễ trần. - Trình bày được một số biện pháp bảo vệ rừng. Thông hiểu: - Hiểu được các ngành sản xuất sử dụng nguyên liệu từ rừng. - Giải thích được ý nghĩa của các bước trong quy trình trồng rừng. - Giải thích được ý nghĩa của các bước trong quy trình chăm sóc rừng.	2	1		

1. Trắc nghiệm: (7 điểm)

Chọn đáp án đúng nhất

Câu 1: Nhà trồng trọt là người làm việc không liên quan đến vấn đề gì?

- A. Nghiên cứu giống cây trồng.
- B. Kỹ thuật canh tác, chăm sóc cây trồng.
- C. Nghiên cứu các giống vật nuôi.
- D. Bảo tồn và khai thác các sản phẩm từ cây trồng.

Câu 2: Đặc điểm cơ bản của nhà nuôi cấy mô là:

- A. Làm việc liên quan đến nghiên cứu, cây trồng, canh tác, chăm sóc, bảo tồn và khai thác sản phẩm từ cây trồng.
- B. Làm việc liên quan đến nhân giống cây trồng.
- C. Làm việc liên quan đến bảo vệ cây trồng.
- D. Làm việc liên quan đến cây rừng.

Câu 3: Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây lấy củ?

- A. Cây khoai lang.
- B. Cây ngô.
- C. Cây nhãn.
- D. Cây cải xanh.

Câu 4: Ở Việt Nam có mấy nhóm cây trồng phổ biến được đề cập đến?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 5: Làm đất gồm các bước nào sau đây?

- A. Xác định diện tích đất trồng-> Cày bừa->Làm đất và cải tạo đất.
- B. Xác định diện tích đất trồng-> Vệ sinh đất trồng->Phun thuốc.
- C. Xác định diện tích đất trồng-> Vệ sinh đất trồng->Làm đất và cải tạo đất.
- D. Xác định diện tích đất trồng-> Dọn cây hoang dại->Cải tạo đất.

Câu 6: Chăm sóc cây trồng không bao gồm công việc nào sau đây?

- A. Tỉa, dặm cây.
- B. Chọn cây trồng phù hợp.
- C. Phòng trừ sâu bệnh hại.
- D. Bón phân, làm cỏ.

Câu 7: Bước 1 của quy trình giâm cành là gì?

- A. Chuẩn bị giá thể giâm cành.
- B. Chuẩn bị cành giâm.
- C. Giâm cành vào giá thể.
- D. Chăm sóc cành giâm.

Câu 8: Có mấy cách cắm cành giâm vào giá thể?

- A. 2
- B. 1
- C. 4
- D. 3

Câu 9: Đoạn cành giâm được cắt như thế nào là đạt yêu cầu?

- A. Đoạn cành giâm phải có nhiều lá.
- B. Đoạn cành giâm phải ngắn, không có chồi (mắt).
- C. Đoạn cành giâm phải có chồi (mắt), được cắt vát và tỉa bớt lá.
- D. Đoạn cành giâm cắt dài và tỉa hết lá, không chồi (mắt).

Câu 10: Bước 3 của quy trình chuẩn bị hạt giống cải xanh là:

- A. Lựa chọn giống cải xanh.
- B. Xử lí hạt giống trước khi gieo trồng.
- C. Kiểm tra số lượng hạt giống.
- D. Xác định diện tích đất trồng.

Câu 11: Xử lí hạt giống là bước thứ mấy của công việc chuẩn bị hạt giống?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 1

Câu 12: Thời gian thu hoạch cây cải xanh bao lâu?

- A. 10 ngày.
- B. 20 ngày.
- C. 25 ngày.
- D. 30 – 40 ngày.

Câu 13: Ngành sản xuất nào sau đây không sử dụng nguyên liệu từ rừng?

- A. Ngành sản xuất đồ gỗ xây dựng.
- B. Ngành sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ (mây, tre đan).
- C. Ngành công nghiệp chế biến (nông sản).
- D. Ngành sản xuất dược liệu.

Câu 14: Rừng được phân loại theo mục đích sử dụng gồm mấy loại?

- A. 2 loại: Rừng sản xuất; rừng tự nhiên.
- B. 3 loại: Rừng sản xuất; rừng đặc dụng; rừng phòng hộ.
- C. 2 loại: Rừng sản xuất; rừng phòng hộ.
- D. 4 loại: Rừng sản xuất; rừng đặc dụng; rừng phòng hộ; rừng ngập nước.

Câu 15: Ở các tỉnh miền Trung và miền Nam nước ta, thời vụ trồng rừng chính là:

- A. Mùa mưa.
- B. Mùa xuân và mùa thu.
- C. Trồng quanh năm.
- D. Mùa xuân và mùa hè.

Câu 16: Với cây trồng phân tán, người ta làm rào bảo vệ bằng cách nào?

- A. Trồng cây cao su dày bao quanh khu rừng trồng.
- B. Làm rào bằng tre, nứa cao quanh khu rừng trồng.
- C. Trồng cây dừa dại dày bao quanh từng cây.
- D. Làm rào bằng tre, nứa bao quanh từng cây.

Câu 17: Bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng cần vứt bỏ ở đâu?

- A. Nơi có bãi rác.
- B. Nơi có nguồn nước.
- C. Nơi có thùng chứa theo quy định.
- D. Nơi không có dân cư sinh sống.

Câu 18: Chế phẩm diệt sâu bọ hại cây trồng có thể làm từ

- A. Hành tây.
- B. ớt, tỏi, gừng.
- C. Hạt é, hạt tiêu.
- D. Chanh, bưởi.

Câu 19: Rừng phi lao (đảo Ngọc Vũng, Quảng Ninh) thuộc loại rừng nào với cách phân loại rừng theo mục đích sử dụng

- A. Rừng phòng hộ.
- B. Rừng sản xuất.
- C. Rừng đặc dụng.
- D. Rừng thông.

Câu 20: Rừng chắn cát ở nước ta tập trung ở đâu?

- A. Vùng đầu nguồn các con sông.
- B. Vùng đồng bằng.
- C. Vùng trung du.
- D. Vùng ven biển.

Câu 21: Tại sao phải tạo lỗ trong hố trồng có độ sâu lớn hơn chiều cao bầu đất?

- A. Giúp giữ vững chắc cây trồng.
- B. Cung cấp lớp đất có chứa phân bón cho cây.
- C. Để bầu đất không lộ ra ngoài.
- D. Giúp rễ phát triển, hấp thụ chất dinh dưỡng.

Câu 22: Tại sao phải rạch bỏ vỏ bầu đất của cây con?

- A. Giúp giữ vững chắc cây trồng.
- B. Giúp rễ phát triển, hấp thụ chất dinh dưỡng.
- C. Cung cấp lớp đất có chứa phân bón cho cây.
- D. Để bầu đất không lộ ra ngoài.

II. Tự luận: (3 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Rừng giúp ích như thế nào cho cuộc sống của gia đình em và người dân địa phương nơi em sinh sống?

Câu 2: (1 điểm) Để giảm cảnh hoa hồng đạt hiệu quả cao, cần lưu ý gì về chọn cành và giá thể?

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN CÔNG NGHỆ - LỚP 7

1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	7	A	13	C	19	A
2	B	8	D	14	B	20	D
3	A	9	C	15	A	21	C
4	D	10	C	16	D	22	B
5	C	11	A	17	C		
6	B	12	D	18	B		

Từ câu 1 đến câu 16: mỗi câu 0,25đ

Từ câu 17 đến câu 22: mỗi câu 0,5đ

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Đáp án	
Câu 1. 2 điểm	Rừng đóng vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống của con người và môi trường: - Cung cấp nguồn gỗ, củi, điều hòa không khí, điều hòa lượng nước. - Là nơi ở động thực vật. - Là nơi lưu trữ các nguồn gen quý hiếm. - Rừng bảo vệ và ngăn chặn gió bão, chống xói mòn đất, đảm bảo cho sự sống. - Bảo vệ sức khỏe của con người...	0,5đ 0,25đ 0,25đ 0,5đ 0,5đ
Câu 2. 1 điểm	Để giảm cảnh hoa hồng đạt hiệu quả cao, cần lưu ý về chọn cành và giá thể là: - Chọn cành bánh tẻ. - Cắt vát. - Ngâm thuốc kích thích. - Trồng vào giá thể tơi xốp và giữ ẩm.	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ

.... Hết....